

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2 (10 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Đọc đúng các tiếng (bao gồm cả một số tiếng có vần khó, ít dùng); đọc đúng và rõ ràng đoạn văn, câu chuyện, bài thơ; biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ. Tốc độ đọc khoảng 65 tiếng trong 1 phút. Hiểu nội dung bài đọc, nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói,...
2. Viết đúng bài chính tả ngắn theo hình thức nghe – viết; viết đúng các từ ngữ có tiếng chứa âm/ vần dễ viết sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. Viết được đoạn văn kể về việc em đã giúp đỡ người khác hoặc em được người khác giúp đỡ, đoạn văn kể lại một việc em thích làm trong ngày nghỉ dựa vào gợi ý.
3. Biết trao đổi ý kiến về bài đã học (nêu những câu thơ, câu văn hay nói về cây cối hoặc loài vật, cảnh vật; nêu tên một nhân vật yêu thích và giải thích được vì sao mình yêu thích); biết nói lời an ủi, động viên, nói và đáp lời mời, lời đề nghị phù hợp với tình huống giao tiếp.
4. Tìm được các từ ngữ chỉ hoạt động trong bài đọc, các từ ngữ chỉ sự vật, màu sắc của sự vật trong tranh; biết sử dụng các từ ngữ để đặt câu nêu đặc điểm; bước đầu biết sử dụng *dấu chấm* và *dấu phẩy* (tách các bộ phận cùng loại).

II CHUẨN BỊ

Có thể chuẩn bị các phiếu học tập để HS không làm bài vào SHS (VD: BT chính tả, BT luyện từ và câu,...).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 – 2

1. Ghép tranh với tên bài đọc phù hợp.

- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu của BT theo cặp như sau:
- + Mỗi bạn chỉ vào một tranh và nói tên bài đã học (theo thứ tự tranh từ trái qua phải, từ trên xuống dưới). VD: Tranh 1 – bài *Hoạ mi hót*.
- + HS có thể mở SHS tìm bài đọc để xác nhận đúng – sai (nếu thấy chưa chắc chắn).
- GV khen ngợi các nhóm hoàn thành sớm.

2. Đọc bài em thích và thực hiện yêu cầu.

- GV nêu yêu cầu (hoặc mời một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm yêu cầu).
- GV hướng dẫn HS cách làm việc:

- + Làm việc cá nhân: Từng em chọn đọc một bài mình thích (HS đọc chậm chỉ đọc 1 – 2 đoạn, HS đọc khá thì đọc cả bài).
- + Làm việc nhóm: Từng em thực hiện yêu cầu a hoặc b trong SHS.
- HS làm việc theo hướng dẫn của GV.
- GV quan sát HS các nhóm, ghi nhận xét (hoặc có thể cho điểm).

TIẾT 3 – 4

3. Đọc bài thơ và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn chung cả lớp:
- + Làm việc cá nhân: Từng em đọc thầm bài thơ *Cánh cam lạc mẹ* để trả lời 3 câu hỏi về nội dung bài đọc.
- + Làm việc nhóm: Nhóm trưởng mời các bạn trả lời 3 câu hỏi cuối bài thơ.
- GV tổ chức chữa bài trước lớp:
- + Mời một nhóm chữa bài: một em đọc bài thơ, các em khác trong nhóm lần lượt trả lời 3 câu hỏi cuối bài thơ.
- + Các nhóm khác góp ý, bổ sung.

(Đáp án:

HS có thể diễn đạt khác nhau, dưới đây chỉ là ví dụ cách trả lời từng câu hỏi:

- a. Cánh cam bị lạc mẹ, bị gió xô vào vườn hoang đầy gai góc.
- b. Bọ dừa, cào cào, xén tóc đã quan tâm và giúp đỡ cánh cam.
- c. Họ nghe thấy tiếng cánh cam khóc, vội dừng công việc đi tìm cánh cam và mời cánh cam về nhà mình.)

– GV nói với cả lớp: Bài thơ kể về một chú cánh cam bé bỏng bị lạc mẹ trong một khu vườn hoang vắng. Chú sợ hãi, khóc khản cả tiếng. Tiếng khóc của cánh cam khiến cào cào, xén tóc, bọ dừa phải ngừng công việc, bảo nhau đi tìm chú cánh cam lạc mẹ. Tất cả đều mời cánh cam về nhà mình nghỉ tạm vì trời đã tối.

4. Nói và đáp lời trong các tình huống.

- GV hướng dẫn chung cả lớp: Làm việc nhóm. Nhóm trưởng điều hành nhóm thực hiện lần lượt các tình huống a, b, c. Với mỗi tình huống, từng bạn nêu cách nói của mình, cả nhóm góp ý.
- Các nhóm làm việc theo hướng dẫn của GV. Các bạn trong nhóm đưa ra các câu nói khác nhau, cả nhóm nhận xét, góp ý.

VD:

+ *Tình huống a*: An ủi, động viên khi bạn mệt. (Bạn có mệt lắm không? Tớ nói với cô giáo đưa bạn xuống phòng y tế nhé./ Mình lấy nước cho bạn uống nhé! Mình nhờ cô giáo gọi điện cho mẹ bạn nhé!/ Bạn nghỉ đi, để mình viết bài cho bạn./,...)

+ *Tình huống b*: Mời bạn đọc một cuốn truyện hay. (Cuốn truyện này rất hay, bạn đọc đi, thể nào bạn cũng thích./ Truyện này hay lắm bạn ạ, bạn đọc sẽ mê luôn./,...)

+ *Tình huống c*: Đề nghị bạn hát một bài trước lớp (Bạn hát rất hay! Bạn hát cho cả lớp nghe một bài nhé!/ Bạn có giọng hát hay, hát tặng chúng tớ một bài nhé!/,...).

– GV mời HS xung phong phát biểu ý kiến (nói theo các tình huống a, b, c). GV khích lệ mỗi em nên có cách nói khác nhau. Khen những bạn có cách nói tự nhiên.

5. Tìm trong bài *Cánh cam lạc mẹ từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi con vật (theo mẫu)*.

– GV hướng dẫn chung cả lớp (để HS có thêm một mẫu):

+ HS tìm từ ngữ chỉ hoạt động của bộ dừ.

+ Một số HS phát biểu (HS có thể nêu: dừng nấu cơm, bảo nhau đi tìm, nói (cánh cam về nhà mình).

– HS làm việc theo nhóm: Dựa vào bài thơ để tìm từ ngữ chỉ hoạt động của các con vật được nói đến trong bài thơ. (HS làm bài vào phiếu học tập của nhóm, nếu GV chuẩn bị).

VD:

Con vật	Từ ngữ chỉ hoạt động
M: ve sầu	kêu ran
cánh cam	đi lạc, gọi mẹ
bộ dừ	dừng nấu cơm, bảo nhau đi tìm, nói
cào cào	ngưng giã gạo, bảo nhau đi tìm, nói
xén tóc	thôi cắt áo, bảo nhau đi tìm, nói

– GV tổ chức chữa bài trước lớp: Mời các nhóm trình bày bài làm của nhóm, các nhóm khác góp ý, bổ sung. GV chốt kết quả. Bài thơ có những câu thơ: “*Đều bảo nhau đi tìm*” và “*Có điều ai cũng nói/ Cánh cam về nhà tôi*”, có thể coi đó là hành động, lời nói của cả 3 con vật: bộ dừ, cào cào, xén tóc.

TIẾT 5 - 6

6. Quan sát tranh và tìm từ ngữ chỉ sự vật và từ ngữ chỉ màu sắc của sự vật.

– GV hướng dẫn HS làm bài trước lớp:

+ Quan sát tranh, tìm từ ngữ theo yêu cầu (từ ngữ chỉ sự vật và từ ngữ chỉ màu sắc của sự vật) và ghi vào bảng dưới đây:

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ màu sắc của sự vật
M: con thuyền	nâu

– HS làm việc theo cặp/ nhóm (viết từ ngữ tìm được vào bảng nhóm hoặc phiếu học tập, nếu có).

VD:

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ màu sắc của sự vật
M: con thuyền	nâu
dòng sông	xanh biếc
bụi tre/ cây tre/ lũy tre	xanh rì
bầu trời	xanh da trời
mây	trắng
dãy núi	xanh thẫm
cỏ ven sông	xanh rờn
bò, bê	nâu đỏ/ vàng
con đường	nâu đất
đàn chim	trắng

– GV khen ngợi, động viên các em có nhiều cố gắng.

7. Đặt 2 – 3 câu với từ ngữ em tìm được.

– GV hướng dẫn HS làm việc :

+ Làm việc cá nhân : Đọc câu mẫu (có thể dùng từ chỉ sự vật hoặc từ ngữ chỉ màu sắc tìm được ở BT6), đặt câu rồi viết câu vào vở.

+ Làm việc nhóm: Từng em trong nhóm đọc câu của mình, cả nhóm nhận xét, góp ý.

– GV nhận xét các câu HS đã đặt. Khuyến khích HS đặt được 2 – 3 câu thành đoạn văn.

VD: Bức tranh vẽ cảnh làng quê rất đẹp. Dòng sông xanh biếc. Hai bên bờ sông, cỏ xanh mơn mớn. Đàn bò ung dung gặm cỏ.

8. Chọn dấu câu phù hợp thay cho ô vuông.

– GV hướng dẫn chung cả lớp: HS làm việc cá nhân, đọc kĩ đoạn văn, lựa chọn dấu câu thích hợp thay cho mỗi ô vuông (có thể viết vào phiếu học tập, nếu có).

– GV tổ chức cho HS chữa bài: một HS lên bảng đặt dấu câu thích hợp vào ô trống trên bảng lớp hoặc vào phiếu khổ lớn GV đã chuẩn bị.

(Đáp án:

Mặt trời thấy cô đơn, buồn bã vì phải ở một mình suốt cả ngày. Mặt trời muốn kết bạn với trăng, sao. Nhưng trăng, sao còn bận ngủ để đêm thức dậy chiếu sáng cho mặt đất.)

TIẾT 7 – 8

9. Nghe – viết

- GV nêu yêu cầu nghe – viết.
- GV đọc lại 2 khổ thơ cho HS nghe và cho HS quan sát 2 khổ thơ trên bảng hoặc trong SHS để biết:
 - + Cách viết tên bài thơ, cách trình bày 2 khổ thơ.
 - + Các chữ cần được viết hoa.
- GV mời một HS đọc lại 2 khổ thơ; nhắc HS quan sát cách trình bày 2 khổ một lần nữa trước khi viết.
- GV đọc tên bài, đọc từng dòng thơ cho HS viết vào vở. Khi HS viết xong, GV đọc lại 2 khổ thơ cho HS soát lỗi. Sau đó, HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.
- GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên, khen ngợi những em có nhiều cố gắng.

10. Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng c/ k, g/gh, ng/ngh.

- HS làm việc cá nhân, tìm và viết vào vở tiếng tìm được theo yêu cầu.
- HS làm việc nhóm: soát bài cho nhau.
- GV chữa bài trước lớp (HS có thể phát biểu, GV ghi vào bảng để dễ so sánh), nhận xét bài làm của HS.

VD:

ca, cá, cam, cò, cõ, cờ,...	kẻ, kể, kĩ, kem, kênh, kim,...
gà, gang, gáy, gom, gổm, gõ,...	ghe, ghế, ghềnh, ghi,...
ngã, ngang, ngô, ngò, ngõ,...	nghe, nghe, nghệ, nghệ, nghĩ,...

11. Viết 4 – 5 câu kể về việc em đã giúp đỡ người khác hoặc em được người khác giúp đỡ.

- GV yêu cầu HS tự luyện tập viết đoạn văn (4 – 5 câu). Đây là tiết thực hành viết đoạn văn, cần rèn cho HS cách làm bài độc lập.
- GV nhận xét bài làm của một số HS.

TIẾT 9 – 10

12. Đọc bài, trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- GV hướng dẫn chung cả lớp:
 - + Bước 1: Luyện đọc cá nhân (từng em tự đọc thầm câu chuyện *Mây đen và mây trắng*).

+ Bước 2: Luyện đọc theo nhóm (nhóm trưởng mời 1 – 2 bạn đọc, các bạn khác lắng nghe và nhận xét).

+ Bước 3: Làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi đọc hiểu (nếu GV chuẩn bị được phiếu học tập thì HS làm bài ra phiếu).

+ Bước 4: Làm việc nhóm, nhóm trưởng tổ chức trao đổi trong nhóm, thống nhất đáp án.

– GV tổ chức chữa bài trước lớp:

+ Một HS đọc lại câu chuyện trước lớp.

+ Một HS (hoặc GV) đọc từng câu hỏi, mời phát biểu, mời nhận xét/ góp ý/ bổ sung.

Đáp án:

+ Câu a (*mây đen và mây trắng*)

+ Câu b (*bay lên cao*)

+ Câu c (*Vì hạn hán, mây đen muốn làm mưa giúp người.*)

+ Câu d (*Con người và vạn vật reo hò đón mưa.*)

+ Câu e (*xốp, nhẹ, xinh xắn*)

+ Câu g (*Trên bầu trời cao rộng, mây đen, mây trắng đang rong ruổi theo gió.*)

– GV nói với cả lớp: Câu chuyện *Mây đen và mây trắng* muốn ca ngợi những người biết quan tâm đến người khác, biết mang lại niềm vui, cuộc sống an lành cho mọi người, mọi vật.

13. Viết 4 – 5 câu kể một việc em thích làm trong ngày nghỉ.

– GV yêu cầu HS làm bài độc lập để quen dần với bài kiểm tra viết cuối học kì. Sau khi HS làm bài xong, GV cho HS làm việc nhóm, từng em đọc bài của mình để các bạn nhận xét, góp ý.

– GV chọn một số bài làm của HS có nhiều tiến bộ để khen ngợi, động viên.

– GV ghi chép nhận xét kết quả làm bài của HS để có biện pháp hỗ trợ phù hợp.